

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
theo Nghị định thư**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục đề xuất, xác định, tuyển chọn, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư* là nhiệm vụ được quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ Nghị định thư).

2. *Nghị định thư* bao gồm:

a) Các văn bản thỏa thuận của lãnh đạo Đảng và Nhà nước với các đối tác nước ngoài về khoa học và công nghệ;

b) Các Biên bản cuộc họp Ủy ban, Tiểu ban hợp tác về khoa học và công nghệ với các đối tác hợp tác song phương và đa phương mà Bộ Khoa học và Công nghệ được Chính phủ giao là đại diện; các văn bản thỏa thuận song phương và đa phương về hợp tác khoa học và công nghệ được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc đại diện được ủy quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết với các đối tác cấp kinh phí của nước ngoài theo quy định.

3. Đối tác nước ngoài bao gồm:

a) *Đối tác cấp kinh phí*: Các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam;

b) *Đối tác thực hiện*: Các tổ chức, cá nhân cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam.

4. *Đơn vị quản lý nhiệm vụ Nghị định thư* là đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao trực tiếp quản lý nhiệm vụ Nghị định thư.

Điều 4. Yêu cầu đối với nhiệm vụ Nghị định thư

Nhiệm vụ Nghị định thư phải đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia nêu tại Khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; bảo đảm hợp tác về nguồn lực của đối tác nước ngoài để cùng thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

1. Giải quyết những vấn đề về khoa học và công nghệ cấp thiết của Việt Nam một cách hiệu quả về kinh tế, hạ tầng nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực và thế giới.

2. Tìm kiếm và hướng tới làm chủ hoặc tạo ra công nghệ mới, tiên tiến có tính đột phá, góp phần tạo ra sản phẩm mới, ngành sản xuất mới.

3. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý khoa học và công nghệ.

4. Hỗ trợ các đối tác có quan hệ truyền thống đặc biệt.

Chương II

ĐỀ XUẤT, XÁC ĐỊNH, TUYỂN CHỌN VÀ PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

Điều 5. Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư

1. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư:

a) Các yêu cầu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước;

b) Chiến lược và kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;

c) Chiến lược, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của quốc gia;

d) Thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ về định hướng, nội dung ưu tiên hợp tác đã được thống nhất với đối tác nước ngoài;

đ) Đề xuất nhiệm vụ Nghị định thư của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan nhà nước khác ở Trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành và địa phương) tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ Nghị định thư của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất những vấn đề khoa học cần giải quyết bằng nhiệm vụ Nghị định thư; gửi danh mục đề xuất đặt hàng về Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư bao gồm:

a) Công văn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư của bộ, ngành và địa phương;

b) Thuyết minh Đề cương nhiệm vụ Nghị định thư theo Mẫu 1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (bản chính).

Điều 6. Xác định nhiệm vụ Nghị định thư

1. Căn cứ đề xuất đặt hàng của bộ, ngành và địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp và tổ chức phân loại các hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư theo lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ Nghị định thư (sau đây gọi tắt là Hội đồng xác định nhiệm vụ) theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng xác định nhiệm vụ có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính là cán bộ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng. Thư ký hành chính không phải thành viên của Hội đồng xác định nhiệm vụ.

3. Thành phần Hội đồng xác định nhiệm vụ:

a) Thành phần của Hội đồng xác định nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN);

b) Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất đặt hàng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Hội đồng khác với quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc là thành viên chính tham gia nhiệm vụ Nghị định thư hoặc đang công tác tại cơ quan dự kiến chủ trì nhiệm vụ Nghị định thư không được là thành viên của Hội đồng xác định nhiệm vụ, trừ trường hợp do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

4. Tài liệu làm việc của Hội đồng xác định nhiệm vụ gồm:

a) Kết quả tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

b) Danh mục đề xuất đặt hàng của bộ, ngành và địa phương và phụ lục kèm theo (nếu có);

c) Bản sao hồ sơ đề xuất đặt hàng được quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Thông tư này và các tài liệu liên quan;

d) Phiếu đánh giá xác định nhiệm vụ Nghị định thư theo Mẫu 2.1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Phương thức, trình tự và thủ tục làm việc của Hội đồng xác định nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng xác định nhiệm vụ theo Mẫu 2.2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng xác định nhiệm vụ.

Hội đồng xác định nhiệm vụ thông qua Biên bản họp theo Mẫu 2.3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, thống nhất Danh mục các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Nghị định thư.

Điều 7. Phê duyệt nhiệm vụ Nghị định thư đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng, Thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm vụ Nghị định thư rà soát trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng xác định nhiệm vụ, xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng xác định nhiệm vụ đối với nhiệm vụ Nghị định thư đặt hàng theo yêu cầu quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ Nghị định thư. Việc lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập được thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17 và Điều 18 Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN).

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại Khoản 1 Điều này, Thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm vụ Nghị định thư trình Bộ trưởng Bộ Khoa học

và Công nghệ phê duyệt nhiệm vụ Nghị định thư đặt hàng. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ Nghị định thư đặt hàng, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản kết quả xác định nhiệm vụ Nghị định thư cho các bộ, ngành và địa phương.

Điều 8. Tuyển chọn tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố công khai danh mục nhiệm vụ Nghị định thư đặt hàng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ. Để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư, các tổ chức khoa học và công nghệ tìm kiếm đối tác nước ngoài, hợp tác xây dựng thuyết minh nhiệm vụ Nghị định thư và gửi hồ sơ về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định.

2. Nguyên tắc tuyển chọn, điều kiện tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư được thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ Nghị định thư

a) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm các tài liệu sau:

- Thuyết minh nhiệm vụ Nghị định thư được xây dựng theo Mẫu 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì;

- Văn bản cam kết của tổ chức đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm về năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư theo Mẫu 4.1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, của tổ chức đăng ký chủ trì theo Mẫu 4.2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ Nghị định thư theo Mẫu 4.3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Tóm tắt về cơ quan đối tác nước ngoài, hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động hợp tác khoa học và công nghệ với Việt Nam; lý lịch khoa học của các chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư;

- Bản sao thỏa thuận giữa tổ chức đăng ký chủ trì với đối tác nước ngoài về các nội dung chính; dự kiến kế hoạch thực hiện; nguyên tắc chia sẻ kết quả nghiên cứu nhiệm vụ Nghị định thư và nguồn lực thực hiện.

- Kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức đăng ký chủ trì.